

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án S: 41/2023/HS-ST
Ngày: 23-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thành Vân.
- Ông Hà Văn Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý S: 42/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử S: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 10/11/2023, đối với bị cáo:

1. Lò Văn U, tên gọi khác: Không, sinh năm 1994; nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ giáo dục phổ thông: 12/12; dân tộc: Kháng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Lò Văn T và con bà: Quảng Thị H; vợ: Quảng Thị X; con: có 01 con, sinh năm 2018; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 226/2020/HSST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 14/10/2021.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn S, tên gọi khác: Không, sinh năm 1995; nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ giáo dục phổ thông: 5/12; dân tộc: Kháng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Lò Văn I và con bà: Quàng Thị K; vợ: Quàng Thị T, có con 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn K, sinh năm 1994 (cháu bị cáo Lò Văn U). Nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 11/8/2023, tổ công tác Công an xã P, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản P, xã P, Sông Mã kiểm tra phát hiện bắt quả tang 02 đối tượng Lò Văn U SN 1994 và Lò Văn S SN 1995, cùng trú tại bản B, xã B, Sông Mã đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Lò Văn U 01 gói Nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng theo U và S khai nhận là Heroine vừa đi mua về để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RS, màu sơn trắng, BKS 26B1 – 987.03.

Ngày 12/8/2023, tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Hội đồng bóc, mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng và trích mẫu giám định vật chứng, Kt quả: Cân tịnh số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn U và Lò Văn S có khối lượng **0,35** gam, trích **0,10** gam để làm mẫu giám định ký hiệu U.

Tại bản Kt luận giám định S 2016/KL-KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kt luận:

- Mẫu ký hiệu U gửi giám định là ma túy; loại **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là: **Diacetylmorphine**, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là **0,10** gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là **0,35** gam; Loại **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là: **Diacetylmorphine**, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/8/2023, Lò Văn U đang ở nhà thì có Lò Văn S là bạn ở cùng bản đến nhà chơi. Qua nói chuyện U rủ S cùng góp tiền đi mua ma túy để cùng sử dụng thì S đồng ý, S lấy ra 50.000 đồng đưa cho U, U cũng góp vào 50.000 đồng, tổng số tiền là 100.000 đồng, U là người cầm tiền. Sau đó U lấy xe mô tô BKS 26B1 – 987.03 do U mượn của Quàng Văn K là cháu của U ở cùng bản từ trước đó giao cho S điều khiển chở U ngồi sau đi đến xã P, Sông Mã để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến xã P, huyện Sông Mã, U và S đi vào 01 bản của người dân tộc Mông không biết tên bản, thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông người dân tộc Mông không quen biết đang đứng ở ven đường 01 gói Nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine với giá 100.000 đồng, mua được ma túy xong U cầm gói ma túy để ở trong lòng bàn tay phải ngồi sau xe S chở quay về nhà. Khi đang trên đường về đến bản P, xã Pú B thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện Sông Mã đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng S: 213/CT-VKSSM ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Lò Văn U và Lò Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai báo thành khẩn, nhận tội, thừa nhận toàn bộ hành vi là vi phạm pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quàng Văn K trình bày: Việc bị cáo Lò Văn U mượn xe của anh đi vi phạm pháp luật thì anh không biết. Nay anh đã được công an huyện Sông Mã trả lại chiếc xe mô tô nên không có yêu cầu gì thêm.

- Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt Lò Văn U từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt Lò Văn S từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm 04 tháng tù.

+ Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và các

bị cáo được miễn án phí; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Hồi 17 giờ ngày 11/8/2023, tổ công tác Công an xã Pú Bầu, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản Pá Ca xã Pú Bầu, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lò Văn U và Lò Văn S. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của U 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,35 gam, theo Kt luận giám định là chất ma túy, thuộc loại Heroine, mục đích Tăng trử để cùng nhau sử dụng.

- Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và lời khai của người chứng kiến; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở Kt luận: Bị cáo Lò Văn U và Lò Văn S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với các bị cáo theo tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý

độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xU trong nhân dân.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lò Văn U là người giữ vai trò chính, khởi xướng, rủ rê, cung cấp phương tiện, góp tiền cùng Lò Văn S đi tìm mua ma túy về cùng sử dụng; bị cáo Lò Văn S giữ vai trò thứ yếu, đồng phạm trong việc góp tiền cùng đi tìm mua ma túy về sử dụng. Do đó, bị cáo Lò Văn U sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn so với đồng phạm.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn U người có nhân thân xấu, đã bị Toà án xét xử (chưa được xoá án tích).

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lò Văn U có 01 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có một tình tiết giảm nhẹ là (người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; xét vai trò; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời Sng xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục và đề phòng ngừa chung.

[7] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông không rõ danh tính theo các bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo tại một bản người Mông, không biết tên bản, thuộc xã P, huyện Sông Mã. Do các bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 26B1 – 987.03, có giấy đăng ký xe mang tên Quàng Văn K ở bản B, xã B, huyện Sông Mã. Việc Lò Văn U sử dụng xe mô tô của anh K đi mua ma túy thì anh K không biết và không liên quan. Quá trình điều tra, tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, là tài sản hợp pháp của anh K nên ngày 02/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trao trả chiếc xe cho anh Quàng Văn K. Tại phiên toà, anh K không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án còn lại: 0,25 gam Heroine và các đồ vật liên quan là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về hình phạt bổ sung và án phí: Các bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và đều được miễn án phí.

[10] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên: Về nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Lò Văn U phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Lò Văn U 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Lò Văn S 01 năm 10 tháng tù (một năm mười tháng). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 0,25 gam Heroine đựng trong 01 túi Nilon màu trắng, 01 mảnh Nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; được đựng trong 01 (một) Phong bì thư do Bru điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín.

Toàn bộ vật chứng được mô tả (theo *Quyết định chuyển vật chứng S 203 ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết S 326/2016/UBTVQH14. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 23/11/2023.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo; người có QL,NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lường Văn Quyết

